

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2013/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2012

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 4338/TTr-UBND ngày 28/10/2013 của UBND tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2012; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2012, như sau:

1. Tổng các khoản thu cân đối NSNN:	21.497.766	triệu đồng
a) Tổng thu NSNN trên địa bàn (trong đó, Ngân sách trung ương hưởng 14.009.920 triệu đồng, Ngân sách địa phương hưởng 4.826.418 triệu đồng), bao gồm:	18.836.338	triệu đồng
- Thu từ các doanh nghiệp nhà nước	14.555.627	triệu đồng
- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	293.783	triệu đồng
- Thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh	765.096	triệu đồng
- Thuế thu nhập cá nhân	130.213	triệu đồng
- Lệ phí trước bạ	64.175	triệu đồng
- Thuế bảo vệ môi trường	161.654	triệu đồng
- Thu phí, lệ phí	24.196	triệu đồng
- Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp	328	triệu đồng
- Thu tiền sử dụng đất	124.019	triệu đồng
- Các khoản thu về nhà, đất khác	14.104	triệu đồng
- Thu khác, trong đó:	145.318	triệu đồng
<i>Thu xử phạt vi phạm trật tự an toàn giao thông</i>	51.017	triệu đồng

- Thu tại xã	18.650	triệu đồng
- Thu thuế xuất, nhập khẩu do Hải quan thu	2.539.175	triệu đồng
b) Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	2.071.604	triệu đồng
c) Thu kết dư ngân sách	345.136	triệu đồng
d) Thu viện trợ không hoàn lại	19.688	triệu đồng
đ) Thu tiền vay theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	225.000	triệu đồng
2. Tổng thu ngân sách địa phương	10.739.457	triệu đồng
a) Thu ngân sách trên địa bàn địa phương được hưởng	4.826.418	triệu đồng
b) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	2.780.725	triệu đồng
c) Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	2.071.604	triệu đồng
d) Thu kết dư, trong đó:	345.136	triệu đồng
- Ngân sách tỉnh	4	triệu đồng
- Ngân sách huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn	345.132	triệu đồng
đ) Thu viện trợ không hoàn lại	19.688	triệu đồng
e) Thu tiền vay theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	225.000	triệu đồng
g) Thu ngân sách cấp dưới nộp lên ngân sách cấp trên	38.500	triệu đồng
h) Các khoản thu để lại quản lý chi qua NSNN	432.386	triệu đồng
Trong đó, thu hoạt động xổ số kiến thiết	54.428	triệu đồng
3. Tổng chi ngân sách địa phương	10.348.440	triệu đồng
a) Chi đầu tư phát triển:	2.735.206	triệu đồng
b) Chi trả nợ vay, phí tạm ứng Kho bạc Nhà nước	41.115	triệu đồng
c) Chi thường xuyên:	5.160.444	triệu đồng
- Chi an ninh:	74.770	triệu đồng
- Chi quốc phòng:	111.259	triệu đồng
- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:	2.081.766	triệu đồng
- Chi sự nghiệp y tế:	454.495	triệu đồng
- Chi dân số và kế hoạch hóa gia đình	1.821	triệu đồng
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:	14.807	triệu đồng
- Chi sự nghiệp văn hoá thông tin:	55.396	triệu đồng
- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình:	24.688	triệu đồng
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao:	17.676	triệu đồng
- Chi đảm bảo xã hội:	486.605	triệu đồng
- Chi sự nghiệp kinh tế:	511.531	triệu đồng
- Chi sự nghiệp môi trường	32.840	triệu đồng
- Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể:	1.209.770	triệu đồng
- Chi trợ cước, trợ giá:	11.089	triệu đồng

- Chi khác:	71.931	triệu đồng
d) Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương:	1.140	triệu đồng
đ) Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau:	1.943.565	triệu đồng
e) Chi nộp ngân sách cấp trên	38.500	triệu đồng
g) Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách:	428.470	triệu đồng
4. Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương	391.017	triệu đồng
a) Kết dư ngân sách tỉnh:	24.842	triệu đồng
b) Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện, thành phố:	265.263	triệu đồng
c) Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn:	100.912	triệu đồng
5. Xử lý kết dư ngân sách tỉnh	24.842	triệu đồng
a) Thu kết dư ngân sách tỉnh năm sau:	12.421	triệu đồng
b) Bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương:	12.421	triệu đồng

6. Chênh lệch thu, chi ngân sách các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn giao cho HĐND và UBND cùng cấp quyết định theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kiểm tra và điều chỉnh số liệu quyết toán ngân sách địa phương theo Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách của HĐND tỉnh trước khi công bố công khai; báo cáo HĐND tỉnh kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản năm 2012; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa XI thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2013, tại kỳ họp thứ 10./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toán